

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày 29/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Mười

2. Ông: Lương Minh Côn

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 82/2022/TLST - HS ngày 05/7/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị A**, sinh ngày: 20/12/1985

NĐKHKT và chỗ ở hiện nay: TDP B, Thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông: Nguyễn Quốc S, sinh năm: 1960; Con bà: Tô Thị N, sinh năm: 1964.

Chồng: Đỗ Văn T, sinh năm: 1985 (*đã ly hôn*).

Con: Có 01 con sinh năm: 2009.

Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00037/QĐ-XPHC ngày 19/01/2022, Công an huyện Đại Từ đã xử phạt bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến ngày 24/4/2022. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị: Trần Thị H, sinh năm: 1992 (Có mặt)
Trú tại: TDP C, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
2. Anh: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm: 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Trú tại: TDP C, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
3. Chị: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1990 (Có mặt)
Trú tại: TDP A, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
4. Chị: Vũ Thị L, sinh năm: 1998 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm C, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người chứng kiến:**

- Ông: Vũ Văn C, sinh năm 1968 (Vắng mặt)
Trú tại: TDP C, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/4/2022, Trần Thị H, sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ đi đến cửa hàng quần áo “Trường Thao” (do Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990 làm chủ) để chơi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày H rủ chị T1 đi ăn trưa nhưng chị T1 không đi và nằm ngủ tại giường gấp trong cửa hàng. Sau đó, H rủ Nguyễn Thị A, sinh năm 1985 đến cửa hàng quần áo của chị T1, rồi H đi mua đồ ăn về cùng ăn trưa với A. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Thị L, sinh năm 1998, trú tại xóm Chùa 8, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ đi đến cửa hàng quần áo “Trường Thao” chơi. Lúc này H, L và A cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền, cả nhóm đồng ý. L đi mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân, rồi L, H, A cùng nhau ngồi xuống ga trải giường màu nâu được trải sẵn từ trước ở dưới nền nhà tại gian bên trong cửa hàng của chị T1 để đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì có Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1985, trú tại TDP C, thị trấn H, huyện Đ đến và cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, sau đó trộn đều rồi chia theo vòng lần lượt mỗi người 10 lá bài. Khi lên bài nếu có người “Báo Sâm” thì người “Báo Sâm” được đi đầu tiên, nếu đánh hết cả 10 lá bài trên tay mà không bị chặn thì những người chơi còn lại mỗi người phải mất cho người “Báo Sâm” số tiền là 20.000 đồng; Nếu người “Báo Sâm” mà bị chặn thì người “Báo Sâm” phải mất cho người đã chặn bài của mình số tiền là 40.000 đồng. Khi lên bài nếu không có ai “Báo Sâm” thì đánh lần lượt theo vòng ai hết 10 lá bài trước thì người đó thắng, những người còn lại đếm số lá bài trên tay, mỗi lá bài còn lại phải trả cho người thắng số tiền là 2000 đồng/01 lá. Người không đánh được lá bài nào là “Cháy” người cháy phải mất cho người về Nhất số tiền là 20.000 đồng. Quá trình đánh bạc: Nguyễn Thị A mang theo số tiền 100.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc; Nguyễn Ngọc Q mang theo số tiền là 150.000 đồng,

sử dụng hết để đánh bạc; Trần Thị H mang theo số tiền 170.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc; Vũ Thị L mang theo số tiền 215.000 đồng, sử dụng 165.000 đồng để đánh bạc còn lại 50.000 đồng để trên người không sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 585.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện Đại Từ và Công an thị trấn H, huyện Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Ngoài ra tổ công tác còn bắt giữ Nguyễn Thị T đang nằm ngủ tại giường gấp trong cửa hàng không tham gia đánh bạc.

Vật chứng của vụ án gồm: 585.000 đồng tiền NHNN Việt Nam thu giữ tại chiếu bạc; thu giữ trên người Vũ Thị L số tiền 50.000 đồng; 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân; 01(một) chiếu ga trải giường màu nâu.

Tại cáo trạng số 87/CT - VKSĐT ngày 04/7/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 khoản 3 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thức thách.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân; 01(một) chiếu ga trải giường màu nâu.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 585.000 đồng tiền NHNN Việt Nam thu giữ tại chiếu bạc.

- Trả lại cho chị Vũ Thị L số tiền 50.000 đồng

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, tại TDP C, TT H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị A là người có 01 tiền sự về hành vi “*Đánh bạc*”, đang có hành vi “*Đánh bạc*” cùng với Trần Thị H, Vũ Thị L và Nguyễn Ngọc Q, bằng hình thức đánh “*Sâm*” được thua bằng tiền. Đến 14 giờ 05 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền là 585.000đ (*Năm trăm tám mươi lăm ngàn*); thu trên người Vũ Thị L 50.000 đồng; thu giữ 01 ga trải giường màu nâu đã qua sử dụng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Tính chất và hành vi đánh bạc của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Số lượng tiền bị cáo tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác là 585.000 đồng nhưng bị cáo là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là: “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân. Tháng 01 năm 2022 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa

được xóa án tích nhưng do ham chơi và coi thường pháp luật nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì thấy. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo. Bản thân bị cáo là người chưa có tiền án, là phụ nữ đang một mình nuôi con nhỏ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần căn cứ toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội và điểm b, khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC để cân nhắc xem xét có mức hình phạt tù cho phù hợp, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bị cáo 01 khoản tiền theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 585.000 đồng tiền NHNN Việt Nam thu giữ tại chiếu bạc. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho cho chị Vũ Thị L số tiền 50.000đ thu giữ trên người Vũ Thị Ls, xác định không liên quan đến vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân; 01(một) chiếu ga trải giường màu nâu, xác định là công cụ phương tiện phạm tội.

[8]. Đối với Nguyễn Thị T1 là người có địa điểm, nơi ở để cho các đối tượng đánh bạc nhưng không biết các đối tượng đánh bạc, bản thân T1 không rủ rê, lôi kéo và tham gia đánh bạc, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với T1. Nguyễn Ngọc Q, Vũ Thị L và Trần Thị H là những người tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Thị A ngày 21/4/2022. Tuy nhiên số lượng tiền các đối tượng dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Nên Công an huyện Đại Từ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q, L, H là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định nộp ngân sách nhà nước

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “*Đánh bạc*”;

Áp dụng: Khoản 1 khoản 3 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 47 Điều 48 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND Thị trấn H, huyện Đ, Thái Nguyên giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp các bị cáo A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị A 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 585.000 đồng tiền NHNN Việt Nam.
- Trả lại cho chị Vũ Thị L số tiền 50.000đ.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân; 01(một) chiếu ga trải giường màu nâu.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 74/QĐ - VKSĐT ngày 04/7/2022 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- Chi cục THADS Đại Từ (1b);
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo cho UBND TT H;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng